

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 170/2017/TLST- HNGĐ, ngày 13/6/2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị B, sinh năm 1984

- Bị đơn: Anh Ngạc L.Q, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã E, huyện P, tỉnh Đắk Lắk.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; 117 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 11 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1) Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị B và anh Ngạc L.Q.

2) Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Giao con chung Ngạc L.B sinh ngày 01/9/2006 và Ngạc L.T sinh ngày 01/9/2006 cho cho anh Ngạc L.Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L.B và cháu L.T đủ 18 tuổi.

Chị Triệu Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Triệu Thị B tự nguyện đóng góp nuôi con chung Ngạc L.B 500.000 đ/ tháng (Năm trăm ngàn đồng một tháng) và Ngạc L.T 500.000đ/ tháng (Năm trăm ngàn đồng một tháng); phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ngạc L.B, sinh ngày 01/9/2006 và cháu Ngạc L.T sinh ngày 01/9/2006 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị Triệu Thị B chấp nhận nộp 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và nộp thay cho anh Ngạc L.Q 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Triệu Thị B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, theo biên lai thu số AA/2016/0002219 ngày 12/6/2017.

3) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Đắk Lắk
- VKS huyện Krông pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông pắc
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ,VT

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Long